

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1962/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị R, sinh năm: 1986

Số CCCD: 096 186 014 493; cấp ngày: 14/11/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Ấp N, Ninh Thạnh Lợi A, Hồ N, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ tạm trú: Số D, Đường số A, Khu phố B, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1987

Địa chỉ thường trú: Ấp N, Ninh Thạnh Lợi A, Hồ N, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ tạm trú: Số G, Đường số A, Khu phố B, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số D, Đường số A, Khu phố B, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2013 quyển số 02/2011 ngày 19/02/2013 do Ủy ban nhân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp cho chị Trần Thị R và anh Nguyễn Văn K;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị R và anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị R và anh Nguyễn Văn K xác nhận anh, chị có hai con chung tên Nguyễn Khánh B, (giới tính: nữ), sinh ngày: 26/10/2009 và Nguyễn Khánh A1, (giới tính: nữ), sinh ngày 03/01/2019. Hai bên thống nhất giao cho chị Trần Thị R là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Nguyễn Khánh B và Nguyễn Khánh A1. Chị Trần Thị R không yêu cầu anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị R và anh Nguyễn Văn K cùng xác nhận không có.

- Nợ chung: Chị Trần Thị R và anh Nguyễn Văn K cùng xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trần Thị R tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị R đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0043300 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức lập ngày 25/9/2024. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị R số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa

